

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ RÀ SOÁT VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP HÀNG HÓA NHẬP KHẨU: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

● ĐẶNG THỊ MINH NGỌC

TÓM TẮT:

Để thuận lợi cho việc điều tra chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định 5 (năm) trường hợp rà soát, bao gồm rà soát cuối kỳ, rà soát theo đề nghị của bên liên quan trong vụ việc điều tra, rà soát nhà xuất khẩu mới, rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp và rà soát do thay đổi hoàn cảnh. Bài viết này phân tích những quy định về 5 trường hợp rà soát trên và đưa ra một số vấn đề cần phải nghiên cứu để hoàn thiện các quy định này.

Từ khóa: chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu, luật quản lý ngoại thương, rà soát, pháp luật.

1. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu

a. Rà soát cuối kỳ

Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017 (Luật Quản lý ngoại thương) quy định 1 năm trước khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp chống trợ cấp¹, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ đối với việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp để xác định sự cần thiết, tính hợp lý và tác động kinh tế - xã hội của việc tiếp tục áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Điều 62 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (Nghị định 10/2018/NĐ-CP) quy định chậm nhất 12 tháng trước ngày quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp hết hiệu lực, Cơ quan điều tra thông báo nhận Hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo của Cơ quan điều tra, tổ chức, cá nhân đại diện cho ngành sản xuất trong nước² có quyền nộp Hồ sơ yêu cầu. Điều 55 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định, Hồ sơ yêu cầu rà soát bao gồm:

- Đơn yêu cầu rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp theo mẫu của Cơ quan điều tra ban hành;

- Các tài liệu, thông tin mà bên đề nghị rà soát cho là cần thiết.

Sau khi nhận được Hồ sơ yêu cầu, trong vòng 15 ngày, Cơ quan điều tra phải thông báo cho Bên yêu cầu về tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ. Trường hợp Hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều tra phải thông báo yêu cầu bổ sung cho Bên yêu cầu³.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ yêu cầu đầy đủ và hợp lệ, cơ quan điều tra sẽ tiến hành thẩm định Hồ sơ để gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp⁴.

Như vậy, theo tinh thần của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, căn cứ để tiến hành rà soát cuối kỳ là có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đại diện cho ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên, theo cách quy định của Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương thì rà soát cuối kỳ được tiến hành theo cơ chế tự động, tức là trong mọi trường hợp, cho dù đại diện ngành sản xuất trong nước có yêu cầu hay không thì rà soát cuối kỳ vẫn diễn ra theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định rà soát, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra rà soát cho các bên liên quan bao gồm Bên yêu cầu rà soát, Bên bị yêu cầu rà soát (nếu có) và các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết⁵. Sau khi nhận được bản câu hỏi điều tra rà soát⁶, các bên liên quan sẽ có khoảng thời gian 30 ngày⁷ để gửi bản trả lời đầy đủ cho Cơ quan điều tra⁸.

Mục đích của rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp là để xác định hiện tượng trợ cấp gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước có tiếp tục hoặc tái diễn sau khi quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp hết hiệu lực hay không, do đó, pháp luật Việt Nam quy định nội dung rà soát cuối kỳ bao gồm⁹:

- Xem xét khả năng hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Xem xét khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa gây thiệt hại

đáng kể nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Xem xét mối quan hệ nhân quả giữa khả năng trợ cấp với khả năng thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải chịu nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương, thời hạn tiến hành rà soát cuối kỳ là không quá 9 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn 1 lần nhưng không quá 3 tháng.

Về kết quả rà soát, căn cứ vào Kết luận rà soát của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định gia hạn hoặc không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp¹⁰. Cụ thể, nếu kết luận cuối cùng xác định rằng việc loại bỏ biện pháp chống trợ cấp có thể dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái trợ cấp gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước thì Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định gia hạn việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp; ngược lại, nếu kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định rằng không có khả năng tiếp tục hoặc tái diễn hành trợ cấp gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước thì Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp¹¹. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Công Thương cũng sẽ ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp nếu Bên yêu cầu rà soát rút Hồ sơ yêu cầu.

b. Rà soát theo đề nghị của bên liên quan trong vụ việc điều tra

Điểm a Khoản 1 Điều 90 Luật Quản lý Ngoại thương quy định sau 1 năm kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp, theo đề nghị của một hoặc nhiều bên liên quan trong vụ việc điều tra và trên cơ sở xem xét các bằng chứng do bên đề nghị cung cấp, Bộ trưởng Bộ Công Thương có quyền quyết định rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Như vậy, căn cứ tiến hành rà soát trong trường hợp này là có đề nghị của các bên liên quan trong vụ việc điều tra, bao gồm¹²:

- Tổ chức, cá nhân đại diện ngành sản xuất trong nước;

- Tổ chức, cá nhân ở nước ngoài sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Chính phủ của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Rà soát theo đề nghị của bên liên quan trong vụ việc điều tra sẽ chỉ được tiến hành nếu biện pháp chống trợ cấp chính thức đã được áp dụng ít nhất 1 năm. Theo đó, tính từ thời điểm 60 ngày trước khi hết thời hạn 1 năm kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức hoặc quyết định mới nhất về kết quả rà soát biện pháp chống trợ cấp. Bên đề nghị rà soát có thể nộp Hồ sơ yêu cầu rà soát (bao gồm Đơn yêu cầu theo mẫu do Cơ quan điều tra ban hành và các tài liệu, thông tin mà bên đề nghị rà soát cho là cần thiết¹³), trừ trường hợp thời hạn nộp hồ sơ ít hơn 09 tháng tính đến thời hạn Bộ trưởng Bộ Công Thương phải quyết định có tiến hành rà soát cuối kỳ biện pháp chống trợ cấp hay không¹⁴.

Việc thẩm định Hồ sơ yêu cầu rà soát trong trường hợp này tương tự với trong trường hợp rà soát cuối kỳ¹⁵.

Căn cứ vào các nội dung rà soát mà bên liên quan yêu cầu, cơ quan điều tra sẽ tiến hành rà soát một hoặc một số các nội dung sau đây¹⁶:

- Giá trị trợ cấp trên giá trị hàng hóa (theo tỷ lệ phần trăm) của một, một số hoặc tất cả các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Cam kết loại trừ trợ cấp của một, một số hoặc tất cả các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp có cam kết;

- Thiệt hại của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa trợ cấp dành cho hàng hóa của các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài liên quan và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước;

- Phạm vi áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Thời hạn rà soát theo đề nghị của các bên liên quan trong vụ việc điều tra chống trợ cấp là không quá 6 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 3 tháng. Việc tiến hành các thủ tục liên quan đến quá trình rà soát theo đề nghị của các bên liên quan trong vụ việc điều tra sẽ không

được gây cản trở việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp đang có hiệu lực.

Về kết quả rà soát, trong thời hạn 15 ngày kể từ khi cơ quan điều tra gửi Kết luận rà soát, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành một trong các quyết định:

- Điều chỉnh hoặc không điều chỉnh việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Chấm dứt việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp trong trường hợp Kết luận rà soát xác định biện pháp chống trợ cấp không còn cần thiết để khắc phục thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc ngành sản xuất trong nước không còn chịu thiệt hại nếu chấm dứt biện pháp chống trợ cấp.

c. Rà soát nhà xuất khẩu mới

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương và Khoản 3 Điều 65 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, nhà xuất khẩu mới có thể nộp hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành rà soát và xác định mức thuế chống trợ cấp riêng sau khi quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức có hiệu lực. Trong đó, nhà xuất khẩu mới là những tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu của nước ngoài bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp và không xuất khẩu hàng hóa bị điều tra vào lãnh thổ Việt Nam trong thời kỳ điều tra ban đầu¹⁷.

Căn cứ để tiến hành rà soát trong trường hợp này là có yêu cầu của nhà xuất khẩu mới đáp ứng đủ ba điều kiện sau đây¹⁸:

- Không có mối quan hệ với các nhà sản xuất, xuất khẩu đang bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Thực sự xuất khẩu hàng hóa bị điều tra chống trợ cấp vào lãnh thổ Việt Nam sau thời kỳ điều tra ban đầu;

- Có khối lượng, số lượng hàng hóa xuất khẩu vào Việt Nam tính đến thời điểm nộp Hồ sơ yêu cầu phải đủ lớn để Cơ quan điều tra có thể xác định được giá xuất khẩu hợp lý.

Hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới sẽ bao gồm Đơn yêu cầu rà soát và các tài liệu thông tin cho thấy nhà xuất khẩu mới đáp ứng đủ 3 điều kiện nêu trên¹⁹.

Khi tiến hành rà soát nhà xuất khẩu mới, Cơ quan điều tra sẽ rà soát các nội dung sau đây²⁰:

- Giá trị trợ cấp trên giá trị hàng hóa (theo tỷ lệ phần trăm) đối với từng nhà xuất khẩu mới;

- Điều kiện áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với nhà xuất khẩu mới (ba điều kiện đã nêu ở trên).

Thời hạn rà soát đối với nhà xuất khẩu mới là không quá 3 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 3 tháng²¹.

Về kết quả rà soát, căn cứ vào Kết luận rà soát của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành một trong các quyết định sau đây:

- Áp dụng mức thuế chống trợ cấp riêng cho nhà xuất khẩu mới được rà soát;

- Tiếp tục áp dụng mức thuế chống trợ cấp đang có hiệu lực trong trường hợp nhà xuất khẩu mới rút Hồ sơ yêu cầu rà soát hoặc không hợp tác trong quá trình rà soát.

d. Rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp

Khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương quy định các bên liên quan trong vụ việc điều tra có thể yêu cầu Cơ quan điều tra rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

Căn cứ để tiến hành rà soát trong trường hợp này là theo yêu cầu của một trong các bên liên quan sau²²:

- Nhà sản xuất trong nước;

- Nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài;

- Nhà nhập khẩu;

- Các tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa nhập khẩu.

Hồ sơ yêu cầu rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp bao gồm Đơn yêu cầu rà soát và các bằng chứng, thông tin chứng minh việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp với toàn bộ hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp là không phù hợp²³.

Việc rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp bao gồm các nội dung sau²⁴:

- So sánh hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp sản xuất trong nước;

- Khả năng thay thế của hàng hóa nhập khẩu;

- Năng lực sản xuất hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp của ngành sản xuất trong nước.

Thời hạn rà soát phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp là không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 3 tháng²⁵.

Về kết quả rà soát, căn cứ vào Kết luận rà soát của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ quyết định việc điều chỉnh phạm vi hàng hóa thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp²⁶. Cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành một trong các quyết định sau:

- Không điều chỉnh phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Thu hẹp phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp;

- Miễn trừ áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với nhà nhập khẩu cụ thể.

e. Rà soát do thay đổi hoàn cảnh

Khoản 5 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương quy định trong bất kỳ thời điểm nào sau khi thuế chống trợ cấp chính thức có hiệu lực, nếu một hoặc các bên liên quan trong vụ việc điều tra thấy xuất hiện hoàn cảnh mới làm thay đổi một cách đáng kể mức trợ cấp của hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức, dẫn đến việc không còn trợ cấp hoặc mức trợ cấp không đáng kể hoặc không còn gây ra thiệt hại đáng kể hoặc không còn đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc không ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước thì bên liên quan đó có quyền đề nghị Cơ quan điều tra tiến hành rà soát do thay đổi hoàn cảnh.

Rà soát do thay đổi hoàn cảnh sẽ được tiến hành bất kỳ thời điểm nào sau khi thuế chống trợ cấp chính thức có hiệu lực theo yêu cầu của bên liên quan khi có bằng chứng và thông tin chứng minh rằng việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp là không còn phù hợp do hoàn cảnh thay đổi²⁷.

Thời hạn rà soát do thay đổi hoàn cảnh là không quá 9 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 3 tháng²⁸.

Về kết quả rà soát, căn cứ vào Kết luận rà soát của Cơ quan điều tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp chống trợ cấp²⁹.

2. Một số vấn đề đặt ra

Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu có thể thấy rằng, các quy định trong Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 10/2018/NĐ-CP đã khắc phục tình trạng quy định chỉ mang tính nguyên tắc, chưa có quy trình, thủ tục rà soát chi tiết của Pháp lệnh chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam³⁰. Việc bổ sung các trường hợp rà soát cụ thể để phù hợp với thực tiễn điều tra rất có ý nghĩa. Tuy nhiên, tác giả thấy rằng vẫn còn một số vấn đề cần phải nghiên cứu thêm để hoàn thiện các quy định về rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu, cụ thể:

- *Thứ nhất*, cơ chế rà soát cuối kỳ một cách tự động theo quy định tại Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương tương tự với quy định của pháp luật Hoa Kỳ³¹ và không trái với quy định của SCM³² nhưng có thể tạo ra nguy cơ không nhận được sự nhiệt tình ủng hộ từ ngành sản xuất trong nước, sẽ ảnh hưởng đến kết quả rà soát hoặc tạo ra sự tổn kém không cần thiết khi mà việc rà soát không nhất thiết phải được tiến hành. Bên cạnh đó, việc triển khai thủ tục rà soát cuối kỳ theo quy định tại Điều 62 và Điều 58 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP có thể dẫn tới sự vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương, như trong trường hợp đúng 12 tháng trước ngày quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp hết hiệu lực, Cơ quan điều tra thông báo về việc nhận Hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ và trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo của Cơ quan điều tra, đại diện cho ngành sản xuất trong nước mới nộp Hồ sơ yêu cầu. Như vậy, sau khi Cơ quan điều tra tiến hành thẩm định Hồ sơ yêu cầu và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định rà soát cuối kỳ thì đã muộn hơn thời điểm 1 năm trước khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp chống trợ cấp. Việt Nam cần: (i) sửa quy định tại Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương theo hướng 1 năm trước khi kết thúc thời hạn áp dụng biện pháp chống trợ cấp, Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành rà soát cuối kỳ đối với việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp trên cơ sở đề xuất của Cơ quan điều tra hoặc Hồ sơ yêu cầu rà soát hợp lệ của đại diện ngành sản

xuất trong nước và (ii) sửa thời điểm tiến hành rà soát tại Điều 62 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP để đảm bảo sự thống nhất với Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương.

- *Thứ hai*, pháp luật Việt Nam không quy định về trường hợp Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định tiến hành rà soát biện pháp chống trợ cấp trong thời gian quyết định biện pháp chống trợ cấp có hiệu lực nhằm xác định lại mức thuế chống trợ cấp cho phù hợp với những thay đổi trong quá trình thực hiện quyết định. SCM cho phép cơ quan có thẩm quyền tự mình tiến hành rà soát trong kỳ nếu thấy cần thiết³³. Pháp luật của Hoa Kỳ³⁴ và EU³⁵ cũng có quy định tương tự. Điều này là hợp lý vì cơ quan có thẩm quyền có thể tự khởi xướng điều tra vụ việc thì khi xét thấy cần thiết cũng có thể chủ động tiến hành rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp. Việt Nam cần bổ sung quy định về vấn đề này.

- *Thứ ba*, việc sử dụng tên gọi “Rà soát theo yêu cầu của các bên liên quan” dường như chưa hợp lý bởi vì các trường hợp rà soát phạm vi hàng hóa hay rà soát do hoàn cảnh thay đổi theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành cũng là hoạt động rà soát theo yêu cầu của các bên liên quan. Căn cứ vào nội dung rà soát, có thể thấy đây chính là rà soát trong kỳ theo quy định tại Điều 21.2 SCM và rà soát tạm thời (interim review) theo pháp luật EU³⁶. Bên cạnh đó, các quy định về rà soát do hoàn cảnh thay đổi không thể hiện được sự khác biệt về mặt nội dung so với rà soát theo yêu cầu của các bên liên quan. Trên thực tế, do hoàn cảnh thay đổi, các bên liên quan mới có cơ sở để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét lại biện pháp chống trợ cấp chính thức đang được áp dụng. Chính vì vậy, ở Hoa Kỳ, rà soát trong kỳ theo quy định tại Điều 21.2 SCM được gọi là rà soát do hoàn cảnh thay đổi (reviews based on changed circumstances)³⁷. Và theo quy định của SCM, hay pháp luật Hoa Kỳ và EU, điều kiện để tiến hành rà soát trong kỳ là khoảng thời gian từ lúc áp dụng thuế chống trợ cấp chính thức đến lúc có yêu cầu rà soát đã đủ dài (không thể là bất cứ thời điểm nào ngay sau khi Quyết định áp dụng biện pháp chống trợ cấp có hiệu lực). Do đó, Việt Nam cần cân nhắc loại bỏ quy định về rà soát do thay đổi hoàn cảnh.

- *Thứ tư*, nội dung rà soát theo đề nghị của bên liên quan bao gồm phạm vi áp dụng biện pháp chống trợ cấp tại Khoản 4 Điều 60 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP chưa được cụ thể hóa và có thể được hiểu là phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp; do đó, tạo ra sự lúng túng trong quá trình vận dụng pháp luật. Việt Nam cần phải sửa đổi, bổ sung quy định này.

- *Thứ năm*, các thời hạn tiến hành rà soát trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành khá ngắn so với quy định của pháp luật Hoa Kỳ và EU. Pháp luật EU quy định thời gian tiến hành rà soát nhà xuất khẩu mới trong mọi trường hợp sẽ được kết thúc trong vòng 9 tháng kể từ ngày bắt đầu tiến hành rà soát³⁸; pháp luật Hoa Kỳ thì quy định một khoảng thời gian dài hơn là 270 ngày kể từ ngày bắt đầu tiến hành rà soát, bao gồm 180 ngày kể từ ngày bắt đầu tiến hành rà soát để đưa ra quyết định sơ bộ và 90 ngày sau ngày ban hành quyết định sơ bộ để đưa ra quyết định cuối cùng (trừ trường hợp vụ việc có tính chất đặc biệt phức tạp thì có thể kéo dài thời hạn từ 180 ngày thành 300 ngày và thời hạn 90 ngày thành 150 ngày)³⁹. Pháp luật EU quy định thời hạn rà soát cuối kỳ là 12 tháng kể từ ngày bắt đầu xem xét, trong mọi trường hợp, sẽ kết thúc trong vòng 15 tháng kể từ ngày bắt đầu xem xét⁴⁰; pháp

luật Hoa Kỳ quy định rà soát cuối kỳ được tiến hành trong vòng 360 ngày kể từ ngày bắt đầu xem xét, trong mọi trường hợp sẽ kết thúc trong vòng 450 ngày kể từ ngày bắt đầu xem xét⁴¹. Trong điều kiện nguồn nhân lực, vật lực phục vụ điều tra chống trợ cấp của Việt Nam còn thiếu thốn, chưa tương xứng với sự gia tăng số lượng vụ việc khởi kiện phòng vệ thương mại trong thời gian vừa qua thì việc quy định các thời hạn rà soát ngắn như vậy sẽ tạo gánh nặng cho Cơ quan điều tra. Việt Nam nên kéo dài các thời hạn rà soát vừa giảm bớt gánh nặng cho Cơ quan điều tra, vừa tạo sự chủ động nhất định cho Cơ quan điều tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu là thủ tục không thể thiếu trong quy trình điều tra chống trợ cấp. Thông qua việc hệ thống hóa các nội dung về rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tác giả đã chỉ ra rằng các quy trình, thủ tục tiến hành rà soát đã được quy định khá chi tiết, tạo thuận lợi cho việc điều tra chống trợ cấp; tuy nhiên, cũng còn một số vấn đề mà Việt Nam cần phải nghiên cứu để hoàn thiện và tăng tính thực thi của các quy định về rà soát việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 89 Luật Quản lý ngoại thương thời hạn áp dụng thuế chống trợ cấp là không quá 05 năm kể từ ngày quyết định áp dụng thuế chống trợ cấp có hiệu lực, trừ trường hợp được gia hạn.

²Điều kiện tổ chức, cá nhân được xem là đại diện cho ngành sản xuất trong nước xem quy định tại Khoản 2 Điều 87 Luật Quản lý ngoại thương.

³Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

⁴Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

⁵Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

⁶Bản câu hỏi điều tra được coi là được nhận sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan điều tra gửi đi, trong đó ngày gửi được xác định căn cứ dấu của bưu điện.

⁷Thời gian này có thể gia hạn một lần, trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của bên liên quan, tối đa không quá 30 ngày

⁸Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

⁹Điều 63 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

¹⁰Điểm c Khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương

¹¹Khoản 1 và Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

- ¹²Điều 59 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹³Điều 55 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁴Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁵Điều 56 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁶Điều 60 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁷Khoản Điều 5 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁸Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ¹⁹Điều 55 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ²⁰Điều 66 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ²¹Điểm d Khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²²Điều 70 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ²³Điều 55 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP. và Điểm b Khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²⁴Điều 71 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP
- ²⁵Điểm d Khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²⁶Điểm c Khoản 4 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²⁷Điểm b Khoản 5 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²⁸Điểm d Khoản 5 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ²⁹Điểm c Khoản 5 Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương
- ³⁰Điều 26 và Điều 27 Pháp lệnh chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam
- ³¹Mục 19 U.S.C 1675(c) Đạo luật thuế quan 1930
- ³²Điều 21.3 SCM quy định rằng rằng cơ quan có thẩm quyền tự mình hoặc theo đề nghị có đầy đủ bằng chứng hợp lệ của ngành sản xuất trong nước tiến hành rà soát cuối kỳ
- ³³Điều 21.2 của SCM
- ³⁴Mục 19 U.S.C 1675(b) Đạo luật thuế quan 1930
- ³⁵Điều 19.1 Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu”
- ³⁶Điều 19 Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh châu Âu”
- ³⁷Mục 19 U.S.C 1675(b) Đạo luật thuế quan 1930
- ³⁸Điều 22.1 Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu”
- ³⁹Mục 19 U.S.C 1675(a) (2) (B) (iii) Đạo luật thuế quan 1930
- ⁴⁰Điều 22.1 Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu”
- ⁴¹Mục 19 U.S.C 1675(c) (5) (A) Đạo luật thuế quan 1930

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2017). *Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017*.
2. Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO https://www.wto.org/english/docs_e/legal_e/24-scm.pdf.

3. Chính phủ (2018), *Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại*.
4. Hướng dẫn lập Hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp theo đề nghị của bên liên quan <https://chongbanphagia.vn/Modules/News/Uploaded/39/20200731135147983-huong-dan-xay-dung-ho-soda-chuyen-doi.pdf>
5. Mục 19 U.S.C Đạo luật thuế quan 1930 của Hoa Kỳ.
6. *Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu”*.
7. Hội đồng tư vấn về các biện pháp phòng vệ thương mại thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2010). *Cẩm nang kháng kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp tại Liên minh Châu Âu*.
8. Hội đồng tư vấn về các biện pháp phòng vệ thương mại thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2010). *Cẩm nang kháng kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp tại Hoa Kỳ*.

Ngày nhận bài: 5/4/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/5/2021

Thông tin tác giả:

ThS. ĐẶNG THỊ MINH NGỌC

Trưởng Đại học Ngoại thương

SOME ISSUES RELATING TO VIETNAM'S REGULATIONS ON THE REVIEW OF THE ANTI-SUBSIDY MEASURES APPLICATION FOR IMPORTED GOODS

● **Master. DANG THI MINH NGOC**
Foreign Trade University

ABSTRACT:

In order to facilitate the anti-subsidy investigation for imported goods into Vietnam, the Law on Foreign Trade Management dated June 12, 2017 and its guiding documents have stipulated a 5-year review for anti-subsidy cases, including the sunset review, the review at the request of interested parties, the new exporter review, the review at the requested for the application of anti-subsidy measures and the changed circumstances review. This paper analyzes the regulations on the five above-mentioned forms of review and points out some issues that need to be studied to complete these regulations.

Keywords: anti-subsidy for imported goods, foreign trade management law, review, law.